

TỈNH HẬU GIANG

Kết quả khảo sát POBI 2019 của tỉnh Hậu Giang

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH HẬU GIANG NĂM 2019		
MỨC ĐỘ MINH BẠCH (CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH POBI 2019)		SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN
XẾP HẠNG 54	7/10 Tài liệu bắt buộc được công bố	XẾP HẠNG 24
ĐIỂM XẾP HẠNG 42.90	2 Tài liệu được công bố đúng hạn	ĐIỂM XẾP HẠNG 40
CHƯA ĐẦY ĐỦ	1 tài liệu công bố muộn, 2 tài liệu không rõ ngày công khai	

Mức độ minh bạch của ngân sách

Kết quả khảo sát POBI 2019 cho thấy tỉnh Hậu Giang đã công bố **CHƯA ĐẦY ĐỦ** thông tin về ngân sách nhà nước. Tổng số điểm về mức độ công khai, minh bạch của tỉnh Hậu Giang đạt **42.90** điểm quy đổi, xếp hạng thứ **54** trong tổng số 63 tỉnh, thành phố khảo sát POBI 2019, **giảm 49 hạng** so với kết quả chấm POBI 2018.

Kết quả chấm POBI 2019 tỉnh Hậu Giang phân theo các nhóm câu hỏi và tài liệu

Mục	Điểm POBI chưa quy đổi ¹	Điểm POBI 2019 quy đổi
A. Trụ cột sự tham gia	400	40
B. Điểm trụ cột minh bạch ngân sách – điểm POBI 2019	2531	42.90
I. Theo loại tài liệu		
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2020 trình Hội đồng nhân dân tỉnh	0	0

¹ Đã tính trọng số

2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2020 đã được HĐND tỉnh quyết định	366	6.20
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 1 năm 2019	300	5.08
4. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2019	300	5.08
5. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 3 năm 2019	0	0
6. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2019	300	5.08
7. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2018 đã được HĐND thành phố phê chuẩn	865	14.66
8. Báo cáo ngân sách công dân năm 2020	0	0
9. Kế hoạch đầu tư công năm 2020	100	1.69
10. Báo cáo nợ công năm 2019	100	1.69
II. Theo tiêu chí đánh giá		
1. Tính sẵn có	500	8.47
2. Tính kịp thời	225	3.81
3. Tính thuận tiện	300	5.08
4. Tính đầy đủ	1407	23.85
5. Tính tin cậy	99	1.68

Kết quả khảo sát POBI 2019 của tỉnh theo tính thuận tiện, tính sẵn có, tính kịp thời, đầy đủ và tin cậy của các tài liệu ngân sách được công khai như sau:

Tính thuận tiện của tài liệu công khai

Khi tiếp cận các tài liệu ngân sách trên trang thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Hậu Giang, nhóm nghiên cứu nhận thấy:

- Website của Sở Tài chính tỉnh Hậu Giang có thư mục công khai tài chính. Thư mục này dẫn tới thư mục nhỏ hơn - công khai ngân sách, thư mục này tiếp tục đến 1 hệ thống công khai

ngân sách². Tuy nhiên, thư mục công khai ngân sách cũng gây khó khăn cho người tìm kiếm khi có đường dẫn đến hai thư mục nhỏ: Dự toán³ và Quyết toán. Như vậy, trên trang của Sở Tài chính, các tài liệu ngân sách bắt buộc công khai được đặt ở 2 vị trí khác nhau, dễ gây nhầm lẫn cho người sử dụng. Nội dung của thư mục và hệ thống công khai ngân sách được phân chia cụ thể theo loại tài liệu.

- Trong số 6 tài liệu được công bố, 2/6 tài liệu được công bố bằng định dạng word/excel, 4/6 tài liệu được công khai ở định dạng PDF scan – khó đọc và chuyển đổi sang định dạng word/excel (Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2020 được HĐND tỉnh quyết định, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2019, Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2018 đã được HĐND tỉnh phê chuẩn, Danh mục các dự án đầu tư công năm 2020)

Tính sẵn có của các tài liệu bắt buộc công khai

- Tỉnh Hậu Giang đã công khai 7/10 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2020 được HĐND tỉnh quyết định, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 1 năm 2019, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2019, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2019, Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2018 đã được HĐND tỉnh phê chuẩn, Danh mục các dự án đầu tư công năm 2020 và Báo cáo nợ công năm 2019. Báo cáo nợ công là Biểu số 18 là bội chi và phương án vay - trả nợ NSDP năm 2020 có nội dung báo cáo nợ chính quyền địa phương năm 2019 của tỉnh Hậu Giang.

- Tài liệu không được công khai là: Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2020 trình HĐND tỉnh, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 3 năm 2019 và Báo cáo ngân sách dành cho công dân năm 2020.

Tính kịp thời của các tài liệu bắt buộc công khai

Trong số các tài liệu ngân sách được công khai, 2 tài liệu được công khai kịp thời, 1 tài liệu được công khai trễ so với quy định và 2 tài liệu không rõ ngày công khai trên trang thông tin điện tử của Sở Tài chính, UBND, hoặc HĐND tỉnh. Cụ thể:

² <http://dvtchaugiang.gov.vn/ckns/vi/>

³ <http://haugiang.gov.vn/Default.aspx?pageindex=6&pageid=4957&siteid=43>

- 2 tài liệu được công khai kịp thời là: Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2019 và Danh mục dự án đầu tư công năm 2020.

- 1 tài liệu được công khai trễ là: Báo cáo ngân sách công dân năm 2020.

- 2 tài liệu khó xác định ngày công khai. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 3 năm 2019 và Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2019.

Tính đầy đủ của tài liệu

- Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2020 được HĐND tỉnh quyết định có nội dung tương tự một số biểu theo Thông tư 343, nhưng không được đánh số theo thứ tự như Thông tư này. Cụ thể, Biểu số 15 tương ứng Biểu số 46 của Thông tư 343, Biểu số 16 tương ứng Biểu số 48, Biểu số 17 tương ứng Biểu số 49 và 50. Riêng Biểu số 18 là bội chi và phương án vay - trả nợ NSDP năm 2020 có nội dung báo cáo nợ chính quyền địa phương năm 2019 của tỉnh Hậu Giang. Biểu số 16 đủ 18 mục thu nội địa như nội dung trong Biểu số 48 của Thông tư 343 nhưng thiếu chi tiết theo sắc thuế mục thu từ hoạt động xổ số kiến thiết. Báo cáo dự toán được HĐND phê duyệt không có biểu nào phản ánh nội dung Biểu số 51, 52, 53 và 57 của Thông tư 343. Ngoài ra, Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2020 đã được HĐND tỉnh quyết định cũng không phản ánh dự toán cho các khoản thu chi ngoài cân đối ngân sách của địa phương.

- Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 1 năm 2019 và Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách 6 tháng đầu năm 2019 có kèm báo cáo thuyết minh và đều phản ánh đủ 3 biểu theo quy định của Thông tư 343. Biểu số 59 của 2 báo cáo này thiếu mục thu dầu thô và viện trợ.

- Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2019 trên trang TTĐT của Sở Tài chính có kèm báo cáo thuyết minh và phản ánh đủ 3 biểu nhưng không được đánh số thứ tự như quy định của Thông tư 343. Biểu số 12 tương ứng Biểu số 59, Biểu số 13 tương ứng Biểu số 60, Biểu số 14 tương ứng Biểu số 61 của Thông tư 343. Biểu số 12 hay chính là Biểu số 59 về Cân đối thu chi ngân sách năm 2019 chưa phản ánh các mục thu nội địa, thu từ dầu thô, thu cân đối từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu và thu viện trợ.

- Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2018 đã được HĐND tỉnh phê chuẩn có kèm báo cáo thuyết minh và phản ánh đủ 7 biểu nhưng các biểu không như yêu cầu và thứ tự biểu mẫu trong Thông tư 343. Cụ thể, Biểu số 48 tương ứng Biểu số 62, Biểu số 50 tương ứng Biểu số 63, Biểu số 51 tương ứng Biểu số 64, Biểu số 52 tương ứng Biểu số 65, Biểu số 54 tương ứng Biểu số 66, Biểu số 59 tương ứng Biểu số 67, Biểu số 61 tương ứng Biểu số 68. Biểu số 48 hay chính là

Biểu số 62 thiếu chi tạo nguồn, điều chỉnh lương. Biểu số 50 thiếu chi tiết theo sắc thuế cho mục thu từ hoạt động xổ số kiến thiết như yêu cầu Biểu số 63. Biểu số 52 hay chính là Biểu số 65 thiếu mục chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay.

Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 1 năm 2019, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách 6 tháng đầu năm 2019 và Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2019 có so sánh với số liệu dự toán ngân sách được duyệt của cả năm và so sánh với tình hình thực hiện ngân sách cùng kỳ của năm trước.

Tính tin cậy của các tài liệu công khai

So sánh số liệu quyết toán ngân sách năm 2018 được HĐND tỉnh phê duyệt với số liệu dự toán ngân sách năm 2018 của tỉnh cho thấy việc lập dự toán thu ngân sách địa phương và chi cân đối ngân sách địa phương, chi đầu tư phát triển của tỉnh và chi thường xuyên so với thực tế thực hiện năm 2018 chưa cao:

- Quyết toán thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp của tỉnh năm 2018 chênh lệch với dự toán năm 2018: 24.98%.
- Quyết toán chi cân đối ngân sách địa phương năm 2018 chênh lệch với dự toán năm 2018: 10.35%.
- Quyết toán Chi đầu tư phát triển (Mục B.I.1 Biểu 62 TT 343) của tỉnh năm 2018 chênh lệch với dự toán được duyệt năm 2018: 20.77%.
- Quyết toán Chi thường xuyên (Mục B.I.2 Biểu 62 TT 343) của tỉnh năm 2018 chênh lệch với dự toán được duyệt năm 2018: 7.46%

Sự tham gia của người dân

Kết quả của khảo sát POBI 2019 cho thấy tỉnh Hậu Giang tạo cơ hội **CHƯA ĐẦY ĐỦ** để người dân tham gia vào chu trình lập ngân sách. Tỉnh Hậu Giang đạt **40** điểm trên tổng số **100** điểm về sự tham gia của công chúng, xếp hạng thứ **24** trên 63 tỉnh, thành phố.

- Trang thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Hậu Giang có phần thư mục thư mục hỏi đáp có thể sử dụng được và có email để người dân yêu cầu liên hệ cung cấp thông tin.
- Ngày 13/1/2020, nhóm nghiên cứu đã gửi thư qua email liên hệ của Sở Tài chính (sotaichinhhaugiang@gmail.com) nhưng không nhận được phản hồi của Sở.

- Trang thông tin điện tử của UBND, HĐND và Sở Tài chính chưa có đường dẫn tới một loại công cụ mạng xã hội chính thức của tỉnh để trao đổi với người dân.
- Sở Tài chính tỉnh chưa công khai quy chế và quy trình cung cấp thông tin cho công dân trên trang thông tin điện tử của Sở.
- Trang thông tin điện tử của Sở Tài chính, UBND, HĐND, chưa công khai Biên bản kỳ họp/thảo luận về dự toán và phân bổ ngân sách của tỉnh năm 2020 và Báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri trước kỳ họp HĐND tỉnh tháng 12/2019.
- Tỉnh có công khai Báo cáo tổng hợp tiếp nhận ý kiến cử tri của MTTQ tỉnh.
- Báo cáo thẩm tra ngân sách của HĐND tỉnh đã được công khai trên trang thông tin điện tử của HĐND tỉnh.

Công khai các tài liệu khác

Những tài liệu sau không được tính điểm POBI chưa được công khai: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách cấp tỉnh năm 2020, Kết quả kiểm toán ngân sách nhà nước, Kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước năm 2017/2018.